

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày 06 – 8 – 2025
V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau:
Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên

Trong các ngày 05, 06 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp đòi tài sản giữa:

*** Nguyên đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/11/1986, số CCCD A cấp ngày 07/7/2021;

2. Bà Trần Thị B, sinh ngày 06/7/1991, số CCCD A cấp ngày 02/7/2021.

Cùng địa chỉ: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C. Nay là xã U, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Công K, sinh ngày 01/01/1961, số CCCD A cấp ngày 14/8/2021. Địa chỉ: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Nay là xã U, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

*** Bị đơn:** Bà Trần Thị H. Sinh ngày 01/01/1972. Số định danh 096172009481. Địa chỉ: Nhà không số, đường số 2, khóm 1, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nay là nhà không số, đường số 2, khóm 10, phường A, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2025, bản tự khai và lời trình bày của đại diện nguyên đơn được bổ sung tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị B yêu cầu: Bà H là vợ ông Hồ Văn L là chị dâu của ông T. Ngày 30/6/2005, sau khi ông L đã chết, bà H có dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Hồ Văn L là anh cùng mẹ khác cha của ông T để vay vốn tại Ngân hàng N, số tiền 27.000.000đ. Do đất đang do mẹ ông T là bà ... và ông T đang canh tác, nên khi nợ quá hạn ngân hàng nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ như bà H không trả. Đến ngày 13/7/2020 ông T và bà B đã trả nợ thay cho bà H tại ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 107.627.625đ, trong đó vốn 27.000.000đ, lãi 80.627.625đ. Ông T và bà B yêu cầu bà H phải trả số tiền 107.627.625đ và lãi tính từ ngày 14/7/2020 đến ngày 30/7/2025 tiền lãi của số tiền 107.627.625đ với mức lãi 1,66%/tháng bằng 86.588.256đ. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu lãi suất với mức 10%/năm, ông T và bà B yêu cầu bà H phải trả lại tổng số tiền vốn và lãi là 161.226.165đ trong đó tiền vốn 107.627.625đ và tiền lãi 53.598.540đ theo mức lãi 10%/năm từ ngày 14/7/2020 đến 30/7/2025.

* Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng trong vụ án cho bà Trần Thị H tại địa chỉ cư trú cuối cùng của bà H. Nhưng bà H đều vắng mặt tại các lần triệu tập và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Cà Mau phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã đảm bảo đúng thủ tục tố tụng theo quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ làm rõ vì sao ông T và bà B đã trả nợ thay bà H khoản nợ tại ngân hàng N nhưng ngân hàng chưa giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T và bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị B yêu cầu bà Trần Thị H thanh toán khoản tiền ông T đã trả nợ thay cho bà H tại Ngân hàng N. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng bà Trần Thị H đều vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H là đúng quy định tại Điều 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Giữa bà H và ông T không có hợp đồng thỏa thuận về việc trả nợ thay, tuy nhiên do thửa đất số 127 tờ bản đồ 06 đang do ông T canh tác, sử dụng. Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 127 tờ bản đồ 06 do ông Hồ Văn L đứng tên là anh cùng mẹ khác cha của ông T, là chồng của bà H, đứng tên nhưng giao cho Ngân hàng giữ để đảm bảo khoản vay của bà H.

Căn cứ vào văn bản số 224/NHNo.UM ngày 17/6/2025 và các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng N cung cấp, thể hiện ngày 14/7/2020 ông Nguyễn Văn T đã trả khoản nợ phát sinh từ số vốn do bà H vay 27.000.000đ, khoản nợ bà H vay không thể chấp tài sản, nhưng ngân hàng giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Hồ Văn L, ngân hàng đã giải ngân cho bà H vào ngày 29/6/2005. Như vậy, dù không có hợp đồng trả nợ thay giữa bà H và ông T nhưng thực tế, ông T đã trả nợ khoản nợ của bà H vay tại Ngân hàng tổng số tiền 107.627.625đ.

Ông T xác định số tiền 107.627.625đ là tài sản chung của ông T và và vợ là bà B. Do đó, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông T và bà B buộc bà H trả lại số tiền 107.627.625đ.

[4] Đối với khoản lãi phát sinh từ ngày 14/7/2020, với mức lãi 20%/năm nguyên đơn yêu cầu. Xét khoản tiền này khi ông T trả nợ thay cho bà H không thông qua hợp đồng, không có thỏa thuận về lãi suất nên căn cứ điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự, chỉ có căn cứ áp dụng mức lãi 10%/năm cho việc chậm trả của bà H. Từ 14/7/2020 đến 06/8/2025 là 05 năm 24 ngày, nguyên đơn yêu cầu 53.598.540đ tiền lãi là phù hợp và có lợi cho bị đơn, nên chấp nhận khoản lãi này.

[5] Viện kiểm sát về việc ngừng phiên tòa thu thập chứng cứ vì sao Ngân hàng N chưa trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết thu thập chứng cứ như đề nghị của Viện kiểm sát, vì nguyên đơn đòi lại tiền đã trả nợ thay cho bà H, hồ sơ vụ án đã đủ chứng cứ thể hiện ông T đã trả nợ thay cho bà H tại Ngân hàng N. Đến nay, các đương sự không tranh chấp quyền sử dụng đất cũng như không trách chấp về việc nhận lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà H phải có nghĩa vụ nộp án phí, theo quy định các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 166, 357, 468 của Bộ luật dân sự; Các Điều 26, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị B: Buộc ông bà Trần Thị H trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị B tổng số

tiền 161.226.000đ (Một trăm sáu mươi một triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị B có đơn yêu cầu thi hành án bà Trần Thị H không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 8.061.000đ (Tám triệu không trăm sáu mươi một ngàn đồng) bà Trần Thị H phải nộp. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị B không phải nộp án phí đã được miễn nộp tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV1-Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Thu